

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA    CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: **06/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: **29 - 01 - 2021**

V/v “Ly hôn”

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Hữu Đăng Thanh**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Lê Thị Hoa**

**Ông Hồ Hải Hùng**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Huỳnh Thị Thúy Kiều** – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tham gia phiên tòa:**

**Bà Phan Thị Mỹ Ngân** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 685/2020/TLST-HNGĐ ngày 14/10/2020 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 13/01/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2021/QĐST-HNGĐ ngày 21/01/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Tấn D**, sinh năm: 1964

Cư trú tại: Thôn P, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn: Bà **Võ Thị Ngọc T**, sinh năm: 1964

Cư trú tại: Thôn P, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Tất cả có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo nội dung đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tranh tụng tại phiên tòa nguyên đơn ông **Nguyễn Tấn D** trình bày: Ông và bà **Võ Thị Ngọc T** đăng ký kết hôn tại UBND xã N vào năm 1986. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2017 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn vì bà T gây ra nhiều nợ nần, ông đã trả nợ cho bà nhiều lần nhưng chứng nào tật ấy bà T vẫn không thay đổi.

Hơn nữa, từ tháng 11/2018 cho đến nay ông và bà T không sống chung với nhau, mạnh ai nấy sống, hiện nay tình cảm không còn nên yêu cầu được ly hôn với bà T.

Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Thị Hải Y, sinh ngày: 12/12/1992, đã trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: ông không yêu cầu tòa giải quyết.

*\* Tại văn bản ghi ngày 25/01/2021 và tranh tụng tại phiên tòa bị đơn bà Võ Thị Ngọc T trình bày:* Về quan hệ hôn nhân và con chung đúng như lời ông Nguyễn Tấn D trình bày. Tuy nhiên, bà không đồng ý ly hôn vì cho rằng ông D hiện có quan hệ lăng nhăng với người phụ nữ khác và thường xuyên đi lại ăn ở với nhau như vợ chồng, về nhà lạnh nhạt tình cảm với vợ con và đối xử không tôn trọng với vợ, thiếu trách nhiệm với gia đình.

Hiện nay, ông D xin ly hôn thì bà không đồng ý vì bà đang điều trị bệnh và muốn hàn gắn để gia đình chung sống hạnh phúc.

*\* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tại phiên tòa sơ thẩm:*

+ Về chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân và nguyên đơn đã chấp hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa nhận thấy có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ông Nguyễn Tấn D được ly hôn với bà Võ Thị Ngọc T. Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Thị Hải Y, sinh ngày 12/12/1992, đã trưởng thành. Về tài sản chung, nợ chung: ông D, bà T không yêu cầu tòa giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi xem xét tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình tố tụng bị đơn bà Võ Thị Ngọc T đã được tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa ngày 21/01/2021, bà Võ Thị Ngọc T vắng mặt nhưng có văn bản trình bày ý kiến của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Ông Nguyễn Tấn D và bà Võ Thị Ngọc T tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 1986, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, thị xã N đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa ông D, bà T không hạnh phúc do bà T gây ra nhiều nợ nần và ông D đã nhiều lần trả nợ thay cho bà nhưng bà T vẫn chứng nào tật ấy không thay đổi. Từ tháng 11/2018 cho đến nay giữa ông D và bà T thừa nhận không sống chung với nhau, mạnh ai nấy sống không ai quan tâm đến ai.

Hơn nữa, Tòa án đã tiến hành xác minh tại UBND xã N, thị xã N về tình trạng hôn nhân giữa ông Ông Nguyễn Tấn D và bà Võ Thị Ngọc T từ năm 2018 đến nay bà T và ông D không còn chung sống với nhau do bà T thường xuyên đi làm ăn xa thỉnh thoảng mới về nhà (BL22) phù hợp với lời trình bày của ông D. Tuy nhiên, tại phiên tòa bà T cho rằng hiện đang điều trị bệnh và ông D có quan hệ lãng nhãng với người phụ nữ khác nhưng không đưa ra được tài liệu chứng cứ để chứng minh cho lời trình bày của mình là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng tình trạng hôn nhân giữa ông D và bà T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là phù hợp và thỏa đáng.

[3] Về con chung: ông D, bà T có 01 con chung là Nguyễn Thị Hải Y, sinh ngày: 12/12/1992, đã trưởng thành.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: ông D, bà T không yêu cầu tòa giải quyết.

[5] Về án phí: ông Nguyễn Tấn D phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

\* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 207, Điều 227; Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Ông Nguyễn Tấn D được ly hôn bà Võ Thị Ngọc T.

Về con chung: đã trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: ông D, bà T không yêu cầu tòa giải quyết.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Tấn D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2018/0009988 ngày 13/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa. Ông D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**NGUYỄN HỮU ĐĂNG THANH**